

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP		
Mã học phần:	71ENTR40023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ENTR40023_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (đại diện nhóm nộp bài)	Thời gian làm bài:	3	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Nhóm_Lớp_.....</i>		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp để xác định các vấn đề của khởi nghiệp hiện nay	Đánh giá bài tiêu luận thực tế	30%	TL	3	PI 8.3
CLO 3	Xác định cách thức tạo dựng thương hiệu doanh nghiệp khởi nghiệp	Đánh giá bài tiêu luận thực tế	30%	TL	3	PI 9.4
CLO 4	Vận dụng tư duy phản biện phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận hợp lý về các vấn đề thực tiễn doanh nghiệp khởi nghiệp gặp phải	Đánh giá bài tiêu luận thực tế	40%	TL	4	PI 10.4

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài Sinh viên căn cứ vào những nội dung đã học trong học phần để thiết lập một bảng kế hoạch về ý tưởng kinh doanh khả thi.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Bài tiểu luận tối thiểu 12 trang và tối đa 30 trang A4 (không bao gồm mẫu biểu, sơ đồ, hình vẽ, mục lục, phụ lục).

Tiểu luận phải bao gồm đầy đủ các mục sau:

1. Trang bìa.

2. Mục lục.

3. Danh sách các hình, bảng, sơ đồ

4. Nội dung: (Liên quan trực tiếp đến môn học)

4.1. GIỚI THIỆU Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP

4.2. MÔ TẢ DOANH NGHIỆP

- Nêu hình thức thành lập doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động

- Nêu rõ kinh nghiệm về lĩnh vực hoạt động của người đề xuất

4.3. VỊ TRÍ ĐẶT DOANH NGHIỆP

- Doanh nghiệp được đặt ở đâu? Chụp bản đồ vệ tinh, Mô tả hiện trạng: chu vi, diện tích, tài sản trên đất, hiện trạng nhà thuê..)

- Phân tích điểm thuận lợi và bất lợi của vị trí

4.4. PHÂN TÍCH PHÁP LÝ

- Điều kiện kinh doanh

- Phân tích các chính sách ưu đãi: lãi vay, thuế...hay các chính sách hạn chế của chính phủ trong lĩnh vực, ngành

- Chính sách hạn chế đầu tư (nếu có).

4.5. ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

- Phân tích nhu cầu của khách hàng: Cầu hiện hữu, Cầu tiềm năng...

- Phân tích đối thủ cạnh tranh hiện hữu: Sản phẩm, giá bán, chiến lược phân phối, marketing, khuyến mãi, chất lượng...

- Phân tích đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn:

- Phân tích những lợi thế của dự án so với đối thủ cạnh tranh.

4.6. MÔ TẢ SẢN PHẨM

- Mô tả thiết kế sản phẩm: chất lượng, giá thành, giá bán, các thuộc tính công nghệ...

- Khảo sát khả năng sẵn lòng trả của khách hàng

- Phân tích sự phù hợp của sản phẩm với nhu cầu khách hàng

- Phân tích những điểm khác biệt, điểm nhấn của sản phẩm, dịch vụ của dự án khởi nghiệp

4.7. KẾ HOẠCH MARKETING VÀ PHÂN PHỐI

- Trình bày kế hoạch marketing: marketing truyền thông, marketing online...
- Trình bày kế hoạch phân phối (kênh phân phối: trực tiếp, gián tiếp...)

4.8. KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- Nêu rõ Quy trình công nghệ, chi phí dây chuyền thiết bị, mô tả thiết kế mặt bằng, lên danh mục thiết bị đầu tư.
- Mô tả quy trình cung ứng

4.9. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- Nguồn gây ô nhiễm môi trường
- Chất phát thải
- Biện pháp xử lý

4.10. TỔ CHỨC KINH DOANH

- Vẽ sơ đồ tổ chức quản lý
- Xác định số lượng nhân sự, bản mô tả công việc
- Xây dựng nội quy công ty: quy chế, quy trình, quy định, chế độ lương, thưởng...
- Nêu kế hoạch phát triển nguồn nhân lực

4.11. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

- Xây dựng bản kế hoạch đầu tư ban đầu
- Cấu trúc vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay...)
- Lên kế hoạch vay và trả nợ
- Kế hoạch khấu hao
- Kế hoạch thu nhập
- Kế hoạch dòng tiền
- Đánh giá hiệu quả tài chính (thông qua các bản kế hoạch, đánh giá các chỉ số NPV, IRR, PP)

4.12. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO

- Phân tích định tính các yếu tố rủi ro
- Phân tích định lượng các yếu tố rủi ro
- Bản kế hoạch cho các tình huống

4.13. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Lập bảng kế hoạch theo tiến độ thời gian bao gồm:

- + Chuẩn bị tổ chức và pháp lý (đội ngũ nòng cốt, tiến hành các thủ tục pháp lý)
- + Chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất (thuê/ mua mặt bằng, xây dựng nhà xưởng, văn phòng, mua sắm thiết bị...)
- + Chuẩn bị sản phẩm mẫu
- + Chuẩn bị marketing, truyền thông
- + Kế hoạch khai trương

5. Tài liệu tham khảo: Nguồn tài liệu tham khảo từ đâu? Nếu từ Internet: Ghi rõ tên tác giả, tựa đề, tháng, năm, nơi đã tiếp cận và đường dẫn.

Thứ tự theo nhóm tiếng được trình bày Tiếng Việt trước sau đó đến tiếng Anh, tiếng Pháp và các nhóm tiếng khác.

Vần alpha beta của tên tác giả được xác định bằng cách:

- Đối với tác giả người Việt thuộc nhóm tiếng Việt cần lấy tên tác giả để xác định vần Alpha beta.

Ví dụ: Vũ Triệu An lấy vần A để xếp thứ tự; Nguyễn Thế Khánh lấy vần K để xếp thứ tự ...

- Đối với tác giả người Âu – Mỹ lấy học để xác định vần Alpha beta. Ví dụ: Pamela E. Wright:

Wright P.E lấy vần W; Geogre M. Cherry: Cherry G.M lấy vần C.

Trình bày tài liệu tham khảo cụ thể phải theo một trình tự thống nhất theo hệ thống trình bày tài liệu tham khảo APA.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Số điểm	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Hình thức trình bày	3	Đúng định dạng và và thể thức trình bày VB, không có lỗi chính tả	Đúng định dạng và và thể thức trình bày VB, dưới 20 lỗi chính tả	Đúng định dạng và và thể thức trình bày VB, nhiều lỗi chính tả	Không đúng định dạng và và thể thức trình bày VB, nhiều lỗi chính tả
		3 điểm	2.4 điểm	1.8 điểm	1 điểm
Tính độc đáo của ý tưởng	2	Ý tưởng mới lạ, độc đáo	Ý tưởng khá mới	Ý tưởng không mới, nhưng vận dụng linh hoạt	Ý tưởng không mới
		2 điểm	1.6 điểm	1.2 điểm	0.4 điểm
Tính khả thi của ý tưởng*	3	Có tính khả thi cao	Có khả năng thực hiện được	Có khả năng thực hiện được nhưng cần củng cố	Không khả thi
		3 điểm	2.4 điểm	1.8 điểm	1 điểm
Khả năng phát triển của ý tưởng	2	Có khả năng phát triển thành mô hình kinh doanh	Tương đối có khả năng phát triển	Có khả năng phát triển nhưng cần củng cố thêm	Không có khả năng phát triển
		2 điểm	1.6 điểm	1.2 điểm	0.4 điểm
Tổng	10	8 – 10 điểm	6 - 8 điểm	4 – 6 điểm	Dưới 4 điểm

Tính khả thi của ý tưởng*: Được đánh giá dựa trên sự phù hợp trong các phân tích về pháp lý, thị trường, marketing & phân phối, tổ chức kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch quản trị rủi ro (các phân tích mang tính logic và hợp lý với nhau)

Người duyệt đề



ThS. Lê Thị Phương Loan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Hàng Nhật Quang